

Số: 1514 /QĐ-NĐND

Lạng Sơn, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch LCNCC

Công trình: Thuê ngoài sửa chữa thường xuyên năm 2025

Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV

Hạng mục: Thí nghiệm định kỳ các thiết bị điện; Kiểm định công tơ đo đếm điện năng và cáp điện; Kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ năm 2025

GIÁM ĐỐC CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN NA DƯƠNG - TKV

Căn cứ:

Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Nhiệt điện Na Dương – TKV được ban hành tại Quyết định số 126/QĐ-ĐLTKV ngày 03/2/2016 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Điện lực TKV – CTCP;

Quyết định 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/2/2024 của Tổng Công ty Điện lực – TKV về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP;

Công văn số 2879/ĐLTKV-KH ngày 9/12/2024 của Tổng công ty Điện lực – TKV về việc Tạm giao/thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD năm 2025;

Báo cáo thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch LCNCC công trình thuê ngoài sửa chữa thường xuyên năm 2025 Công ty Nhiệt điện Na Dương –TKV, Hạng mục: Thí nghiệm định kỳ các thiết bị điện; Kiểm định công tơ đo đếm điện năng và cáp điện; Kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ năm 2025 với những nội dung sau:

- Giá trị dự toán: **1.656.071.257 đồng** (đã bao gồm thuế GTGT, Dự phòng)

Trong đó:

Trong đó:

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| - Chi phí thuê ngoài | 1.472.519.325 đồng |
| - Dự phòng | 150.551.932 đồng |
| - Chi phí tổ chức LCNCC | 33.000.000 đồng |

Chi tiết phụ lục đính kèm

2. Nguồn vốn: Chi phí SXKD năm 2025
3. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Chi tiết kế hoạch LCNCC kèm theo
5. Kế hoạch LCNCC: Chi tiết phụ lục đính kèm

Điều 2. Giao Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định, phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư và các phòng nghiệp vụ liên quan triển khai thực hiện theo đúng pháp luật hiện hành.

Điều 3. Các Ông phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng nghiệp vụ và Tổ chuyên gia căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (e-copy);
- TCG, TTĐ (e-copy);
- Phòng KTTC, KTAT (e-copy);
- Lưu: VT, KHĐTVT, TNH.



Phạm Đức Tuyên



PHỤ LỤC 1: BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN

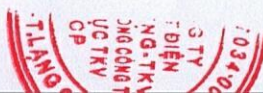
Công trình: Thuê ngoài sửa chữa thường xuyên năm 2025 Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV

Hạng mục: Thí nghiệm định kỳ các thiết bị điện; Kiểm định công tơ đo đếm điện năng và cáp điện; Kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ năm 2025

(Đính kèm Quyết định số 1514 /QĐ-NĐND ngày 26/6/2025)

ĐVT: đồng

TT	TÊN HẠNG MỤC/GÓI THẦU	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	Chi phí Lập HSYC (0,2%*giá trị sau thuế)	Chi phí đánh giá HSDX (0,2%*giá trị sau thuế)	Chi phí Thẩm định HSYC (0,1%*giá trị sau thuế)	Chi phí Thẩm định KQ LCNCC (0,1%*giá trị sau thuế)	Chi phí dự phòng (10%)	Tổng cộng
1	Thí nghiệm định kỳ các thiết bị điện năm 2025	907.715.085	90.771.508	998.486.593	3.000.000	3.000.000	2.000.000	3.000.000	100.948.659	1.110.435.252
2	Kiểm định công tơ đo đếm điện năng và cáp điện năm 2025	141.329.893	14.132.989	155.462.882	3.000.000	3.000.000	2.000.000	3.000.000	16.646.288	183.109.170
3	Kiểm định Thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ năm 2025	289.608.955	28.960.895	318.569.850	3.000.000	3.000.000	2.000.000	3.000.000	32.956.985	362.526.835
	TỔNG CỘNG	1.338.653.933	133.865.392	1.472.519.325	9.000.000	9.000.000	6.000.000	9.000.000	150.551.932	1.656.071.257



PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ NHÀ CUNG CẤP

Công trình: Thuê ngoài sửa chữa thường xuyên năm 2025 Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV

Hạng mục: Thí nghiệm định kỳ các thiết bị điện; Kiểm định công tơ đo đếm điện năng và cáp điện; Kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về
(Đính kèm Quyết định số **15 14** /QĐ-NĐND ngày 26/6/2025)

TT	Tên gói thầu	Giá gói cung cấp đã bao gồm thuế GTGT 10%	Nguồn vốn	Hình thức LCNCC	Thời gian tổ chức LCNCC	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNCC	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói cung cấp	Tuỳ chọn mua thêm	Ghi chú
I	Phần công việc đã thực hiện	-								
II	Phần công việc không áp dụng trong các hình thức LCNCC	33.000.000	Chi phí SXKD 2025	Tự thực hiện						
	- Lập HSYC	9.000.000								
	- Đánh giá HSYC	9.000.000								
	- Thẩm định HSYC	6.000.000								
	- Thẩm định KQ LCNCC	9.000.000								
III	Phần công việc thuộc kế hoạch LCNCC	1.472.519.325								
1	Gói cung cấp số 1: Thí nghiệm định kỳ các thiết bị điện năm 2025	998.486.593	Chi phí SXKD 2025	Ký hợp đồng trực tiếp theo khoản 4, điều 8 QĐ 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024	30 ngày	Quý III/2025	Trọn gói	40 ngày	Không	
2	Gói cung cấp số 2: Kiểm định công tơ đo đếm điện năng và cáp điện năm 2025	155.462.882	Chi phí SXKD 2025	Ký hợp đồng trực tiếp theo khoản 4, điều 8 QĐ 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024	30 ngày	Quý III/2025	Trọn gói	40 ngày	Không	
3	Gói cung cấp số 3: Kiểm định Thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ năm 2025	318.569.850	Chi phí SXKD 2025	Ký hợp đồng trực tiếp theo khoản 4, điều 8 QĐ 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024	30 ngày	Quý III/2025	Trọn gói	40 ngày	Không	
IV	Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn NCC	150.551.932								
	Chi phí dự phòng	150.551.932	Chi phí SXKD 2025							
	Tổng cộng	1.656.071.257								

